**TỈNH ỦY TIỀN GIANG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

 \* *Tiền Giang, ngày 19 tháng 01năm 2023*

 Số 16-NQ/TU

**NGHỊ QUYẾT**

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XI

**về thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2023**

-----

Hội nghị lần thứ mười một Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI tổ chức ngày 12/01/2023 đã nghiên cứu, thảo luận thống nhất, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2022, xác định phương hướng, nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo thực hiện năm 2023 và ý kiến đóng góp vào các văn bản đã trình ra Hội nghị,

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

**QUYẾT NGHỊ**

**1.** Thông qua Báo cáo tình hìnhthực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2022 và những nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**2.** Thống nhất thông qua các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023 như sau:

- Tăng trưởng kinh tế (GRDP theo giá so sánh 2010) đạt 7,0 - 7,5%.

- GRDP bình quân đầu người đạt từ 69,1 - 69,4 triệu đồng.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 3,9 tỷ USD.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt từ 45,85 - 46,70 ngàn tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 10.288 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 14.110,4 tỷ đồng.

- Số doanh nghiệp thành lập mới đạt 830 doanh nghiệp; trong đó, vùng Trung tâm là 458 doanh nghiệp, vùng phía Đông là 99 doanh nghiệp, vùng phía Tây là 273 doanh nghiệp.

- Giải quyết việc làm cho 16.000 lao động; trong đó, đưa 300 lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn dưới 4%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 54%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 22%.

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025) giảm khoảng 0,2% so với năm 2022.

- Xây dựng 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 02 huyện được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93%.

- Số bác sĩ/vạn dân đạt 7,6 bác sĩ; số giường bệnh/vạn dân đạt 24 giường bệnh; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn từ 12,3% trở xuống; tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi từ 9,3‰ trở xuống; tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi từ 10,8‰ trở xuống; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%.

- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học: nhà trẻ đạt 17%; mẫu giáo đạt 87%; tiểu học đạt 100%; trung học cơ sở đạt 99%; trung học phổ thông và tương đương đạt 83%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: mầm non đạt 62%, tiểu học đạt 83%; trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt 62%.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%; trong đó, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 96,5%.

- Tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 99,75%.

- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý đạt trên 98%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường trên 90%.

- Chỉ tiêu tuyển quân đạt 100%, đảm bảo chất lượng giao quân.

- Kết nạp 1.500 đảng viên mới.

- Trên 98% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ trở lên; trên 85% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

**3.** Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiên cứu ý kiến đóng góp để hoàn chỉnh và ban hành các văn bản đã được trình ra hội nghị; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai và thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 và các chỉ tiêu đã đề ra trong Nghị quyết.

**4.** Các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cụ thể hóa những nhiệm vụ trọng tâm và Nghị quyết năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thành chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện đạt kết quả cao.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra; hàng tháng, quí, 6 tháng và cuối năm tổ chức sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nơi nhận: **T/M TỈNH ỦY**

- VPTW Đảng (HN, T78), BÍ THƯ

- Các ban đảng TW (HN, TP.HCM),

- Bộ Tư­ lệnh QK9 (Cần Thơ),

- Các Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,

- Các ban đảng, BCS Đảng, Đảng đoàn,

- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,

- Cấp ủy huyện (tương đương),

- Các Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,

- Lãnh đạo và chuyên viên tổng hợp - VPTU, **Nguyễn Văn Danh**

- LưuVăn phòng Tỉnh ủy.